Mẫu số 01

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHBK HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ: .....

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☑; Nội dung không đúng thì để trống: □)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑; Giảng viên thỉnh giảng □

Ngành: KỸ THUẬT HOÁ HỌC; Chuyên ngành: Máy và Thiết bị Công nghiệp Hoá chất

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: VŨ HỒNG THÁI

2. Ngày tháng năm sinh: 16/7/1974; Nam ☑; Nữ □; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh..... ; Tôn giáo: Không.....

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Dị Chế, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Phòng 510, C14, Tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng E2001, Khu Đô thị Mulberry Lane, Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: .....; Điện thoại di động: 0983693088; E-mail: thai.vuhong@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 10/1999 đến tháng 12/2002: Giảng viên, Bộ Môn Máy và Thiết bị Công nghiệp Hoá chất, Khoa Công nghệ Hoá học, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

Từ tháng 1/2003 đến tháng 6/2006: Nghiên cứu sinh, Bộ Môn Kỹ Thuật Nhiệt, Khoa Quá trình và Kỹ thuật Hệ thống, Trường Đại học Tổng hợp Otto-von-Guericke Magdeburg, CHLB Đức.

Từ tháng 7/2008 đến nay: Giảng viên, Bộ Môn Máy và Thiết bị Công nghiệp Hoá chất, Viện Kỹ thuật Hoá học, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua:.....

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ Môn Máy và Thiết bị Công nghiệp Hoá chất, Viện Kỹ thuật Hoá học, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: Phòng 310, Nhà C_{3-4}, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Số 1 Đại Cồ Việt, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 02438692510.....

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 27 tháng 5 năm 1996, ngành: Cơ khí chuyên dùng, chuyên ngành: Máy và Thiết bị Công nghiệp Hoá chất.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 04 tháng 6 năm 1999, ngành: Kỹ thuật Hoá học, chuyên ngành: Máy và Thiết bị Công nghiệp Hoá chất.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 10 tháng 7 năm 2006, ngành: Kỹ thuật Hoá học, chuyên ngành: Kỹ thuật Nhiệt.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Tổng hợp Otto-von-Guericke Magdeburg, CHLB Đức

- Được cấp bằng TSKH ngày … tháng … năm ..., ngành: …….., chuyên ngành: ….

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày …… tháng ……. năm …… , ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Hội đồng III: Hoá học-Công nghệ Thực phẩm).

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành Hoá học - Công nghệ thực phẩm,

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Mô hình hóa các quá trình sấy vật liệu xốp.

- Nghiên cứu tương tác vĩ mô-vi mô của các quá trình sấy vật liệu xốp và hệ tập hợp hạt.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) …… NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành 01 đề tài NCKH cấp Bộ (Chủ nhiệm);

- Đã công bố 19 bài báo KH, trong đó 02 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín (Scopus);

- Đã được cấp (số lượng) …… bằng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 03, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng …… tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

1. Hong Thai Vu and Evangelos Tsotsas, *A Framework and Numerical Solution of the Drying Process in Porous Media by Using a Continuous Model*, International Journal of Chemical Engineering, Volume 2019, Article ID 9043670, 16 pages (https://doi.org/10.1155/2019/9043670), Scopus, Q2, IF = 1,25.

2. Hong Thai Vu and Evangelos Tsotsas, *Mass and Heat Transport Models for Analysis of the Drying Process in Porous Media: A Review and Numerical Implementation*, International Journal of Chemical Engineering, Volume 2018, Article ID 9456418, 13 pages (https://doi.org/10.1155/2018/9456418), Scopus, Q2, IF =1,25.

3. Vũ Hồng Thái, *Nhiệt động học trong Công nghệ Hoá học*, NXB Khoa học và Kỹ thuật, ISBN: 978-604-67-0880-3, Hà Nội (2018).

4. Vũ Hồng Thái, *Phương pháp Phần tử hữu hạn: Lý thuyết và Ứng dụng*, NXB Đại học Bách khoa Hà Nội, ISBN: 978-604-93-8767-8, Hà Nội (2018).

5. T. Metzger, T. H. Vu, A. Irawan, V. K. Surasani, E. Tsotsas, *Pore-Scale Modelling of Transport Phenomena in Drying, in Micro-Macro-Interactions in Structured Media and Particle Systems*, A. Bertram, J. Tomas (Editors), ISBN 978-3-540-85714-3, Springer, Berlin (311 pages), pp. 187-206 (2008).

Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác; chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): .....

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá)

1.1. Nhiệm vụ giảng dạy đại học và sau đại học:

Hoàn thành tốt các công việc giảng dạy các môn cơ sở, chuyên ngành cho bậc đào tạo đại học và sau đại học.

Tham gia và hoàn thành tốt việc hướng dẫn đồ án môn học, đồ án chuyên ngành.

Tham gia và hoàn thành tốt việc đào tạo, hướng dẫn học viên cao học.

Tích cực tìm tòi đề xuất các đề tài nghiên cứu khoa học.

Tích cực tham gia các hội thảo khoa học, viết bài cho các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế.

Xây dựng đề cương và kế hoạch học tập các môn giảng dạy.

Các học phần giảng dạy đại học cho khối Kỹ thuật Hoá học, ngành Máy và Thiết bị Công nghiệp Hoá chất:

Học phần CH3435: Cơ khí ứng dụng

Học phần CH5651: Kỹ thuật phân riêng 2

Học phần CH4642: Cơ sở tính toán Máy và Thiết bị Hoá chất

Các học phần giảng dạy sau đại học cho chương trình đào tạo thạc sĩ khoa học và thạc sĩ kỹ thuật hóa học:

Học phần CH6183: Các hiện tượng vận tải trong vật liệu xốp

Học phần CH6154: Kỹ thuật phân riêng cơ học

Học phần CH4608: Cơ sở tính toán Máy & Thiết bị

Tham gia xây dựng đề cương các môn học chuyên ngành. Đã xuất bản 02 cuốn sách tham khảo cho bậc đại học và sau đại học ngành Kỹ thuật Hoá học và ngành Máy và Thiết bị Công nghiệp Hoá chất.

1.2. Về tinh thần trách nhiệm:

Luôn có tinh thần trách nhiệm trong công việc

Có thái độ hoà nhã, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp

Luôn có tinh thần hợp tác tốt với đồng nghiệp trong công việc.

Thực hiện đúng các quy định của Trường, Viện về đạo đức nghề nghiệp

Tham gia đầy đủ các hoạt động của Bộ môn, Viện, Trường.

1.3. Các nhiệm vụ khác:

Luôn chấp hành đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Nhà nước đề ra. Thực hiện tốt mục tiêu, kế hoạch, chương trình của chuyên ngành đào tạo. Tập hợp đồng nghiệp, sinh viên thực hiện nghiên cứu khoa học. Tôi luôn có ý thức trau dồi kiến thức và thực tế các môn giảng dạy và các môn học có liên quan để thực hiện tốt công tác giảng dạy.

Luôn có tinh thần cầu thị, lắng nghe, tiếp thu sửa chữa khuyết điểm. Luôn có nỗ lực học hỏi, tham quan thực tế để trau dồi kiến thức chuyên môn. Nộp xin các học bổng ngắn hạn để có cơ hội tham gia các khóa trao đổi ngắn ở nước ngoài để nâng cao trình độ chuyên môn. Cụ thể đã tham gia ba khoá trao đổi nghiên cứu ngắn hạn sau khi hoàn thành Luận án Tiến sỹ tại CHLB Đức vào các năm 2010, 2013 và 2019.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 19 năm 10 tháng (trong đó có 03 năm 06 tháng NCS tại CHLB Đức).

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-2014			1	2	271	72	201/343
2	2014-2015			1	3	370,5	120	303/490,5
3	2015-2016			1	4	335	98	233/433
4	2016-2017			1	5	336,5	90	216/426,5
5	2017-2018			1	7	355	70	162/425
6	2018-2019			1	6	511,20	24	243/535,2
3 năm học cuối								
4	2016-2017			1	5	336,5	90	216/426,5
5	2017-2018			1	7	355	70	162/425
6	2018-2019			1	6	511,20	24	243/535,2

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☑:

- Học ĐH □; Tại nước: …….; Từ năm ……..đến năm ……

- Bảo vệ luận văn ThS □ hoặc luận án TS ☑ hoặc TSKH □; Tại nước: CHLB Đức năm 2006

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước □ :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:…số bằng:…..; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài □:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: .....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác □; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ …. đến …	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Lê Thanh Sơn		X	X		01/2010-4/2012	ĐHBK HN	2012
2	Nguyễn Hữu Dương		X	X		12/2010-9/2012	ĐHBK HN	2013
3	Khổng Quốc Anh		X	X		2/2014-10/2015	ĐHBK HN	2016
4	Nguyễn Quang Thành		X	X		01/2015-10/2017	ĐHBK HN	2017
5	Nguyễn Văn Tuân		X	X		05/2017-04/2018	ĐHBK HN	2018

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biênsoạn	Xác nhận của CSGDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
	Sau khi bảo vệ Luận án TS					
1	Micro-Macro-Interactions in Structured Media and Particle Systems	CK	Springer, Berlin, ISBN 978-3-540-85714-3 (2008)	74	pp.187-206	
2	Nhiệt động học trong Công nghệ Hoá học	TK	NXB Khoa học và Kỹ thuật, ISBN: 978-604-67-0880-3, Hà Nội, (2018)	1	MM	
3	Phương pháp Phần tử hữu hạn: Lý thuyết và Ứng dụng	TK	NXB Đại học Bách khoa Hà Nội, ISBN: 978-604-93-8767-8, Hà Nội (2018)	1	MM	

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang…. đến trang…… (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Xây dựng mô hình tính toán các thông số hiệu dụng của quá trình sấy vật liệu xốp bằng mô hình liên tục	CN	B2009-01-239, Bộ GD&ĐT	01/2009-12/2012	01/12/2012
2	Nghiên cứu công nghệ khí hóa than Antracite bằng không khí ẩm làm nhiên liệu trong lò lớp tĩnh	PCN	B2009-01-238, Bộ GD&ĐT	01/2009-12/2012	01/12/2012

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	Sau khi bảo vệ Luận án TS							
1	A Framework and Numerical Solution of the Drying Process in Porous Media by Using a Continuous Model	02 tác giả (**Hong Thai Vu**, Evangelos Tsotsas)	International Journal of Chemical Engineering, ISBN: 16878078, 16878078X doi.org/10.1155/2019/9043670	Scopus Q2 (IF = 1,25)		Volume 2019	1-16	2019

2	Mass and Heat Transport Models for Analysis of the Drying Process in Porous Media: A Review and Numerical Implementation	02 tác giả (**Hong Thai Vu**, Evangelos Tsotsas)	International Journal of Chemical Engineering, ISBN 16878078, 16878078X doi.org/10.1155/2018/9456418	Scopus Q2 (IF = 1,25)		Volume 2018	1-13	2018
3	Influence of pore size distribution via effective parameters in a continuous drying model	03 tác giả (**T.H. Vu**, T. Metzger and E. Tsotsas)	International Drying Symposium (IDS 2006), ISBN: 963 -948 - 359 1			Volume A	554-561	2006
4	A Comparison between the use of continuous and pore network approach in the simulation of the drying process of porous media with different pore size distribution	03 tác giả (**Vu Hong Thai**, Thomas Metzger, Evangelos Tsotsas)	Vietnam Journal of Chemistry (Tạp chí Hoá học), ISBN: 2525-2321, 2572-8288, DOI: 10.1002/vjch.201800048			Volume 56 (5)	564-569	2018
5	Pore size distribution in simulation of mass transport in porous media: A case study in reservoir analysis	02 tác giả (**Vu Hong Thai**, Vu Dinh Tien)	Vietnam Journal of Science and Technology (Tạp chí Khoa học và Công nghệ), ISSN: 2525-2518			Volume 56, No. 2A	24-30	2018
6	Application of A Transient Heat Conduction Model for Design of Urea Prilling Tower	03 tác giả (**Vu Hong Thai**, Ta Hong Duc, Vu Dinh Tien)	Vietnam Journal of Science and Technology (Tạp chí Khoa học và Công nghệ), ISSN: 2525-2518			Volume 56, No. 2A	43-50	2018
7	Thực nghiệm xác định đẳng nhiệt hấp phụ Gamma Alumina (γ-Al_2O_3)	01 tác giả (Vu Hong Thai)	Tạp chí Khoa học & Công nghệ các Trường Đại học Kỹ thuật, ISSN: 2354-1083			Số 125	76-79	2018
8	Effects of the ease of separation index (ESI) and feed composition on the selection of distillation configuration	02 tác giả (Nguyen Trung Dung, **Vu Hong Thai**)	Vietnam Journal of Chemistry (Tạp chí Hoá học), ISBN: 2525-2321, 2572-8288 DOI: 10.1002/vjch.201800037			Volume 56 (4)	498-503	2018

9	Experimental method to determine the pore size structure and pore size distribution of gamma alumina (γ-Al_2O_3) material	01 tác giả (Vu Hong Thai)	Vietnam Journal of Chemistry (Tạp chí Hoá học), ISBN: 2525-2321, 2572-8288 DOI: 10.15625/2525-2321.2017-00512			Volume 55 (5)	595-601	2017
10	Ứng dụng mô hình liên tục trong nghiên cứu quá trình sấy vật liệu xốp: Ảnh hưởng của kích thước vật liệu	01 tác giả (Vu Hong Thai)	Tạp chí Hoá học, ISSN: 0866-7144			Số 2e55	45-49	2017
11	On Forward and Inverse Problem in Studying the Drying Behavior of Porous Media	02 tác giả (**Vu Hong Thai**, Vu Dinh Tien)	Journal of Science & Technology, Technical Universities (Tạp chí Khoa học & Công nghệ các Trường Đại học Kỹ thuật), ISSN: 0868-3980			No. 93	1-7	2013
12	Mô hình toán và mô phỏng cho lò khí hoá than lớp tĩnh	02 tác giả (Vũ Đình Tiến, **Vũ Hồng Thái**)	Tạp chí Khoa học & Công nghệ các Trường Đại học Kỹ thuật, ISSN: 0868-3980			Số 96	138-144	2013
13	Mô hình toán và mô phỏng thiết bị phản ứng xúc tác dị thể lớp tĩnh cho quá trình reforming xăng nặng	02 tác giả (Nguyễn Hữu Dương, **Vũ Hồng Thái**)	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ Việt nam, ISSN: 0866-7411			Số 7, Tập 2	111-115	2018
14	Phương pháp thực nghiệm xác định khối lượng khô và động học quá trình sấy hạt gamma alumina (γ-Al_2O_3)	01 tác giả (Vũ Hồng Thái)	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ Việt nam, ISSN: 0866-7411			Số 6, Tập 1	54-58	2017
15	Mass balance problem of clarified tank in waste water treatment system of coal fired thermal power plant in Vietnam	02 tác giả (Nguyen Van Tuan, **Vu Hong Thai**)	Proceedings of the Scientific Conference Chemical, Material and Environmental Engineering for Sustainable Development ISBN: 978-604-913-713-6				91-97	2018

16	Mô hình hóa thiết bị phản ứng trong dây chuyền sản xuất DAP bằng phần mềm ASPEN PLUS	04 tác giả (Nguyễn Quang Thành, Nguyễn Trung Dũng, Nguyễn Đặng Bình Thành, **Vũ Hồng Thái**)	Tạp chí Hóa học và Ứng dụng, ISSN: 1859-4069			Số 4 (44)	23-26	2018
17	Nghiên cứu và ứng dụng quá trình lắng trong hệ thống xử lý nước thải tại các nhà máy nhiệt điện than ở Việt nam	02 tác giả (Nguyễn Văn Tuân, **Vũ Hồng Thái**)	Tạp chí Hóa học và Ứng dụng, ISSN: 1859-4069			Số 3 (43)	12-15	2018
18	Ứng dụng Hysys mô hình hoá quá trình sản xuất acid Sulfuric	02 tác giả (Nguyễn Thị Hải, **Vũ Hồng Thái**)	Tạp chí Công nghiệp Hoá chất, ISSN: 1859-4077			Số 7	40-44	2018
19	Phân tích công nghệ và phương pháp tính toán định lượng nguyên liệu trong sản xuất phân bón NPK (15:15:15)	02 tác giả (Khổng Quốc Anh, **Vũ Hồng Thái**)	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt nam, ISSN: 1859-4794			Tập 10, Số 11	41-45	2016

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 02 (Scopus, Q2, IF = 1,25)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng, ...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: □
- Giờ chuẩn giảng dạy: □
- Công trình khoa học đã công bố: □
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ □
- Hướng dẫn NCS, ThS: □

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 3. tháng 7 năm 2019
Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Vũ Hồng Thái

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

Trường Đại học Bách khoa Hà Nội xác nhận TS. Vũ Hồng Thái đã tham gia công tác từ tháng 9/1999 đến tháng 6/2019. Trong đó, thời gian công tác là 19 năm 10 tháng, thời gian làm nhiệm vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên là 16 năm 3 tháng.

Hà Nội, ngày ..03. tháng 7 năm 2019
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Văn Khang